

Bản án số: 09/2020/HSST
Ngày 18 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Đức Long**

Các hội thẩm nhân dân: Ông: **Nguyễn Quốc Huy**

Ông: **Lê Thanh Bình**

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông **Phan Hồng Phúc** Thư ký TAND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu:**

Bà: **Lê Ngọc Trang** Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 mở phiên tòa công khai sơ thẩm tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/HSST-QĐ ngày 21/10/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/HSST-QĐ ngày 03/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Văn B**; Sinh năm: 1993 tại tỉnh Lai Châu; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: tổ 12, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Văn K (Vàng Văn K1, sinh năm 1970) và bà Nùng Thị L (Nùng Thị L1, sinh năm 1971); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Tốt; Được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/7/2020 cho đến nay; Hiện bị cáo tại ngoại (có mặt)

- **Bị hại:**

Họ và tên: **Nguyễn Thị D**; Sinh năm: 1988;

Trú tại: thôn Tây An, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu
(Vắng mặt có lý do)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Họ và tên: **Đổng Thị D1**; Sinh năm: 1995;

Trú tại: thôn Thống Nhất, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
(Vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/7/2020 Công an phường Đông Phong, Thành phố Lai Châu nhận được đơn trình báo của chị Nguyễn Thị D (sinh năm 1988, trú tại thôn Tây An, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu) về việc: Chiều tối ngày 20/7/2020 tại nhà gửi xe Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu (tổ 22, phường Đông Phong) chị bị kẻ gian lấy trộm một số tài sản để ở xe máy gửi ở nhà xe gồm: 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank; 01 bằng lái xe; 01 thẻ BHYT; 01 CMTND (đều mang tên Nguyễn Thị D); 01 đăng ký xe mang tên Vũ Ngọc Đ; 02 thẻ BHYT mang tên Ngô Hải Đ1 và Ngô Bảo C. Khi kẻ gian rút tiền từ thẻ ATM của Ngân hàng BIDV (02 lần với số tiền 2.100.000VNĐ) vào 18 giờ 10 phút, tin nhắn được gửi về điện thoại thì chị mới phát hiện bị mất tài sản trên. Cơ quan điều tra ghi nhận sự việc và tiến hành các biện pháp nghiệp vụ.

Ngày 21/7/2020 Cơ quan điều tra tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú Vàng Văn B (sinh năm 1993, trú tại tổ 12, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu). Bắc giao nộp 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ - đen BKS 25B1-16810 kèm chìa khoá; 01 túi nilon màu đỏ; 01 áo chống nắng màu xanh; 2.100.000VNĐ (hai triệu một trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra Bắc khai nhận: khoảng 15 giờ ngày 20/7/2020 B điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ - đen BKS 25B1-16810 (xe máy mượn của bạn gái là Đồng Thị D1, sinh năm 1995, trú tại thôn Thống Nhất, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu) từ nhà đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu với mục đích tìm sơ hở của bệnh nhân hoặc người nhà bệnh nhân để trộm cắp tài sản, sử dụng cho cá nhân. Sau khi đi quanh Bệnh viện không trộm cắp được gì, B ra nhà xe lấy xe để về thì phát hiện một chiếc xe nhãn hiệu HONDA DREAM gửi trong nhà xe, đầu xe hướng ra đường 58m, ở móc treo bên trái có một túi nilon màu đỏ. B nảy sinh ý định lấy trộm, quan sát không có ai B lấy chiếc túi và đi xe máy về khu vực Hạt kiểm lâm thành phố Lai Châu dừng lại kiểm tra, bên trong là 01 áo chống nắng nữ màu xanh, bên trong áo có 01 ví da nữ màu đen (mặt trước có chữ “giấy phép lái xe”), bên trong ví có 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV màu vàng; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank màu xanh; 01 giấy phép lái xe; 01 CMTND (đều mang tên Nguyễn Thị D); 01 đăng ký xe và 03 thẻ BHYT (không nhớ mang tên ai). Sau khi kiểm tra xong B rút chiếc túi nilon và áo chống nắng xuống cống thoát nước, cho chiếc ví vào túi quần rồi đi về nhà uống nước, khoảng 15 phút sau B dùng xe máy đi ra cây ATM của Ngân hàng Vietinbank khu vực ngã tư chợ Đoàn Kết, dùng thẻ BIDV vừa trộm cắp được để rút tiền, B thử mật khẩu “123456” và rút 2 lần với tổng số tiền 2.100.000VNĐ gồm lần thứ nhất 2.000.000VNĐ (03 tờ 500.000VNĐ; 02 tờ 200.000VNĐ; 01 tờ 100.000VNĐ), lần thứ hai 100.000VNĐ (02 tờ 50.000VNĐ). Sau khi rút được tiền, trên đường về B đã rút chiếc ví và toàn bộ giấy tờ ở giải phân cách đường 58m, cách quán cầm đồ 88 (phường Đoàn Kết) khoảng 20m về phía trụ sở xã Sùng Phài. Sau khi về nhà B suy nghĩ về hành vi của mình là vi phạm pháp luật

nên hôm sau đã ra khu vực Hạt kiểm lâm tìm chiếc túi nilon cùng chiếc áo chống nắng mang đến cơ quan điều tra đầu thú hành vi của mình.

Tại cơ quan điều tra chị Nguyễn Thị D đã nhận ra chiếc túi nilon và chiếc áo chống nắng là của mình. Sau khi sự việc xảy ra B đã cùng gia đình đến xin lỗi chị D và tự nguyện bồi thường 5.000.000VNĐ để chị D làm lại các giấy tờ mà B đã lấy trộm và làm mất không tìm lại được. Ngày 05/8/2020 chị D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho B.

Cơ quan điều tra căn cứ đơn trình báo của chị D, lời khai của B tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ về thông tin chủ tài khoản, sao kê tài khoản do ngân hàng BIDV cung cấp phù hợp với lời khai của chị D. Ngân hàng Vietinbank cung cấp trích xuất video tại cây rút tiền ATM (địa điểm số 82-84 đường Vừ A Dính, phường Đoàn Kết) phù hợp với lời khai của B.

Cơ quan điều tra triệu tập chị Đồng Thị D1, tại cơ quan điều tra chị D1 khai nhận đúng như lời khai của B và giao nộp các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp của mình. D1 là bạn gái của B, chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ - đen BKS 25B1-16810 là của D1 cho B mượn để đi lại, B sử dụng xe vào mục đích trộm cắp D1 hoàn toàn không biết.

Kết luận định giá số 13/KLĐG ngày 29/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Lai Châu đã kết luận giá trị 01 áo chống nắng nữ màu xanh; 01 ví da nữ màu đen là: 216.000 đồng (hai trăm mười sáu nghìn đồng chẵn).

Ngày 24/7/2020 cơ quan điều tra cho thực nghiệm điều tra, kết quả quá trình thực nghiệm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng BIDV và Ngân hàng Vietinbank cung cấp.

Căn cứ đơn xin lại tài sản của chị Nguyễn Thị D và chị Đồng Thị D1, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản gồm: 2.100.000VNĐ (hai triệu một trăm nghìn); 01 túi nilon màu đỏ; 01 áo chống nắng màu xanh; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ - đen BKS 25B1-16810 kèm theo chìa khoá cho sở hữu hợp pháp (BL65; BL71).

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSTP ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố bị cáo Vàng Văn B về tội "**Trộm cắp tài sản**" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS; Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho UBND phường Quyết Tiến giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án; Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền; Miễn khấu trừ thu nhập; Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Bị hại chị Nguyễn Thị D xin vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn xin vắng mặt thể hiện chị đã nhận lại tài sản của mình, bị cáo đã bồi thường thiệt hại nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đồng Thị D1 vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn xin vắng mặt thể hiện chị đã được trả lại chiếc xe máy và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã biết lỗi của mình, do nhất thời lòng tham nổi lên, sau khi phạm tội bị cáo rất ân hận nên đã ra đầu thú mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu; của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Khoảng 17 giờ ngày 20/7/2020 tại khu vực nhà xe Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu, Vàng Văn B lợi dụng không ai để ý, đã lén lút lấy trộm chiếc túi nylon màu đỏ của chị Nguyễn Thị D, bên trong là 01 áo chống nắng nữ; 01 ví da màu đen bên trong có: 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank; 01 bằng lái xe; 01 thẻ BHYT; 01 CMTND (đều mang tên Nguyễn Thị D); 01 đăng ký xe mang tên Vũ Ngọc Đ; 02 thẻ BHYT mang tên Ngô Hải Đ1 và Ngô Bảo C. Sau đó B dùng thẻ ATM của Ngân hàng BIDV vừa trộm cắp được rút 2.100.000VNĐ tại cây ATM của ngân hàng Vietinbank (số 82-84 đường Vừ A Dính, phường Đoàn Kết) với mục đích chi tiêu cá nhân. Tổng số tiền sau khi định giá mà bị cáo phải chịu trách nhiệm là 2.316.000VNĐ.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Vàng Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vàng Văn Bắc, được đi học hết lớp 12/12 rồi ở nhà lao động; có nhân thân tốt thể hiện việc chưa vi phạm pháp luật và bị xử phạt lần nào; Sau khi thực hiện hành vi bị cáo đã ân hận nên đã ra đầu thú; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo “thành khẩn khai báo”, “tỏ ra ăn năn hối cải” về hành vi của mình; Bị cáo đã tự giác đến xin lỗi và bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại đã nhận được tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để chịu trách nhiệm về hành vi của mình, tuy nhiên HĐXX xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản không lớn, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng cần áp dụng Điều 36/BLHS, không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà tạo điều kiện để bị cáo được cải tạo, giáo dục ngoài xã hội cũng đủ răn đe bị cáo, giúp bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

Đối với Bằng khen và Kỷ niệm chương mang tên ông Hùng Văn C1 (BL109, 110) là ông ngoại của bị cáo có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xét thấy không phù hợp theo quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, sống chung cùng gia đình, không có tài sản riêng. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36/BLHS có thể khấu trừ thu nhập của bị cáo sung quỹ nhà nước, tuy nhiên bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, việc xác định mức khấu trừ hàng tháng rất khó vì vậy HĐXX quyết định không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

2.100.000VNĐ (hai triệu một trăm nghìn); 01 túi nilon màu đỏ; 01 áo chống nắng màu xanh; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ - đen BKS 25B1-16810 kèm theo chìa khoá đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[2] Tuyên bố bị cáo **Vàng Văn B** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**"

[3] Xử phạt bị cáo **Vàng Văn B** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho UBND phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

[4] Bị cáo phải chịu 200.000VNĐ án phí HSST;

[5] Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố Lai Châu;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLVN liên quan;
- UBND phường Quyết Tiến, Tp Lai Châu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Long